

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Abadi, H., Fathi, S. và Alikhani, M. (2012), "Analyze the impact of financial variables on stock prices of Tehran Stock Exchange companies", *Interdisciplinary Journal of Contemporary Research in Business*, Vol 3, No. 11, 3/2012.
- [2] Al-Mwalla, M., Al-Omari, M. A. và Ayad, F. (2010), "The relationship between P/E ratio, Dividend yield, Size and Stock returns in Jordanian Companies: A Co-integration Approach", *International Research Journal of Finance and Economics* ISSN 1450-2887 Issue 49 (2010).
- [3] Alroaia, Y., Abadi, H. và Khosravani, A. (2012), "The Investigation of Price-Earnings Ratio (PE) and Return on Stock The Case of Tehran Stock Exchange", *Semnan Branch Islamic Azad University, Semnan, Iran, J.Asian Dev. Stud*, Vol 1, Issue 2, (June 2012).
- [4] Ang, A. và Bekaert, G. (2007), "Stock Return Predictability: Is it There?", *The Review of Financial Studies*, Vol.20, No.3, 2007.
- [5] Aono, K. và Iwaisako, T. (2010), "Forecasting Japanese Stock Returns with Financial Ratios and Other Variables", *Research Center for Price Dynamics Institute of Economic Research*, Hitotsubashi University, Japan.
- [6] Aydogan, K. và Gurson, G. (2000), "P/E and Price-to-Book ratios as predictors of stock returns in emerging equity markets", Faculty of Business Administration Bilkent University Bilkent, 06533 Ankara, Turkey.
- [7] Banz, R. (1981). "The relationship between return and market value of common stocks", *Journal of Financial Economics* 9, 1981, 3-18.
- [8] Basu, S. (1983). "The Relationship between Earnings Yield, Market Value, and Return for NYSE Common Stocks: Further Evidence", *Journal of Financial Economics*, 12, 129-156.
- [9] Beccalli, E., Casu, B. & Girardone, C. (2006). Efficiency and stock performance in European Banking. *Journal of Business Finance & Accounting*, 31(1) & (2), 245-262.

- [10] Belke, A. và Polleit, T. (2004), "Dividend Yields for Forecasting Stock Market Returns", University of Hohenheim, *Department of Economics, Chair of International Economics* (520E) 70593 Stuttgart, Germany.
- [11] Bhattacharya, R. (2012), "Behavioral finance: an insight into the psychological and sociological biases affecting financial decision of investors", *Zenith International Journal of Business Economics & Management Research* Vol.2 Issue 7, July 2012 ISSN 2249-8826.
- [12] Bodie, Z., Kane, A. và Marcus, J., A. (2009a), "Investments - Chapter 17: Macroeconomic and Industry Analysis", 8th Edition, The McGraw-Hill Companies, Inc., 1221 Avenue of the Americas, New York, NY, 10020.
- [13] Bodie, Z., Kane, A. và Marcus, J., A. (2009b), "Investments - Chapter 18: Equity Valuation Models", 8th Edition, *The McGraw-Hill Companies, Inc.*, 1221 Avenue of the Americas, New York, NY, 10020.
- [14] Bodie, Z., Kane, A. và Marcus, J., A. (2009c), "Investments - Chapter 5: Learning About Return and Risk from the Historical Record", 8th Edition, *The McGraw-Hill Companies, Inc.*, 1221 Avenue of the Americas, New York, NY, 10020.
- [15] Brennan, M. (1970), "Taxes, Market Valuation and Corporate Financial Policy", Vol. 23, No. 4, 417-427.
- [16] Bùi Phan Nhã Khanh & Võ Thị Thúy Anh (2012), "Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc tài chính doanh nghiệp ngành công nghiệp chế tạo niêm yết trên HOSE", Tuyển tập báo cáo *Hội nghị sinh viên nghiên cứu Khoa học* lần thứ 8 Đại học Đà Nẵng.
- [17] Chris Kuo (2010). Cost efficiency estimations and the equity returns for the US public solar energy firms in 1990-2008. *IMA Journal of Management Mathematics*, 1-15.
- [18] Chu Thị Thu Thủy (2019). Cấu trúc vốn và giá cổ phiếu: nghiên cứu điển hình các công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. *Tạp Chí Kinh Tế & Phát Triển*, Số 270, 10-19.

- [19] Lê Đức Hoàng & cộng sự (2021). Tác động của tính thanh khoản cổ phiếu tới giá trị doanh nghiệp: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam. *Tạp Chí Kinh Tế & Phát Triển*, Số 285, 49-57.
- [20] Mankiw, N., G. và Shapiro, M., (1986), "Do we reject too often? small sample properties of tests of rational expectations models", *Economic Letters* 20, 139-145.
- [21] Martani, D., Mulyono, Khairurizka, R. (2009), "The effect of financial ratios, firm size and cash flow from operating activities in the interim report to the stock return", *Chinese Business Review*, ISSN 1537-1506, USA, Jun 2009, volume 8, No.6 (Serial No.72).
- [22] Miller, M. và Scholes, M. (1982), "Dividends and Taxes: Some Empirical Evidence", *The Journal of Political Economy*, Vol. 90, No. 6. (Dec., 1982), pp. 1118-1141.
- [23] Modigliani, F. and Miller, M. H. (1958). "The Cost of Capital, Corporate Finance and the Theory of Investment", *American Economic Review*, 48, 261-97.
- [24] Modigliani, F. and Miller, M. H. (1963). "Corporate Income Taxes and the Cost of Capital: A Correction". *American Economic Review*, 53, 433-43.
- [25] Modigliani, F. và Miller, M., H. (1961), "Dividend Policy, Growth, and the Valuation of Shares", *The Journal of Business*, Vol. 34, No. 4. (Oct.,1961), pp. 411-433.
- [26] Naranjo, A., Nimalendran, M. và Ryngaert, M. (1998), "Stock Returns, Dividend Yields, and Taxes", *The Journal of Finance*, Vol.53, No.6, December, 1998.
- [27] Narcyz Roztocki & Heinz Roland Weistroffer (2006). Stock price reaction to investments in information technology: the relevance of cost management systems. *Electronic Journal of Information Systems Evaluation*, 9(1), 27-30.
- [28] Nelson, R., C. và Kim, M. (1993), " Predictable stock returns: role of small sample bias," *Journal of Finance*, vol. 48, pp. 641-661, 1993.
- [29] Ngô Thị Xuân Bình (2010), "Nghiên cứu lý thuyết hành vi trong việc ra quyết định đầu tư tài chính", *Tạp chí ngân hàng*, số 21/2010, 31/11/2010.
- [30] Nguyễn Minh Kiều (2012), "Tài chính doanh nghiệp cơ bản", *Nhà xuất bản lao động xã hội*.

- [31] Nguyễn Ngọc Thuyết & Nguyễn Thị Thanh Túy (2017). Mối quan hệ giữa tính thanh khoản cổ phiếu, quản trị công ty và giá trị doanh nghiệp: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam. *Tạp Chí Khoa Học Đại học Mở TP.HCM*, Số 12(2), 100-112.
- [32] Nguyễn Thị Ngọc Trang và Trang Thúy Uyên (2013), "Mối quan hệ giữa sử dụng đòn bẩy tài chính và quyết định đầu tư", *Tạp chí Phát Triển và Hội Nhập*, Số 9(19) - Tháng 03-04/2013 .
- [33] Nguyễn Thị Ngọc Trang, Nguyễn Thị Liên Hoa, Từ Thị Kim Thoa và Vũ Việt Quảng (2008), "Phân Tích Tài Chính", *Nhà xuất bản lao động xã hội*.
- [34] Nguyễn Vĩnh Phương & Phùng Anh Thư (2017). Ảnh hưởng của tính hiệu gian lận và lãi cơ bản trên cổ phiếu đến giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam. *Tạp Chí Khoa Học Đại học Mở TP.HCM*, Số 12(2), 162-172.
- [35] Ohlson, J. (1980), "Financial ratios and the probabilistic prediction of bankruptcy", *Journal of Accounting Research*, 18(1), 109-131.
- [36] Ou, J. và Penman, S. (1989), "Financial Statement Analysis and The Prediction of Stock Return", *Journal of Accounting and Economics* 11 (1989) 295-329. North-Holland.
- [37] Paul, Ogugua & Eyo-Udo (2024). Advancing strategic procurement: Enhancing efficiency and cost management in high-stakes environments. *International Journal of Management & Entrepreneurship Research*, 6(7), 2100-2111.
- [38] Pontiff, J. và Schall, D., L. (1998), " Book -to-Market ratios as predictors of market returns", *Journal of Financial Economics* 49 (1998) 141Đ160.
- [39] Phan Ngọc Thùy Như & Nguyễn Kim Phước (2021). Các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách cổ tức của các công ty ngành công nghiệp niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí HCMCOUJS-Kinh tế và Quản trị kinh doanh*, Số 17(2), 124-137.
- [40] Safari, M. (2009), "Dividend Yield and Stock Return in Different Economic Environment: Evidence from Malaysia", *University Putra Malaysia*, MPRA paper No. 23841, posted 12. July 2010.

- [41] Salehi, M. và Nasirzadeh, F. (2012), "Relationship between Short-Term Stock Returns and Market Ratios in Iran", *American Journal of Scientific Research*, ISSN 1450-223X Issue 57, pp 90-95.
- [42] Samuelson, A., P. (1965)," Proof that properly anticipated prices fluctuate random", *Industrial Management Review*.
- [43] Sewell, M. (2007), "Behavioural Finance", *University of Cambridge*, 02/2007.
- [44] Shiller, R. (2003), "From Efficient Markets Theory to Behavioral Finance", *The Journal of Economic Perspectives*, Vol.17, No.1, 2003, 83-104.
- [45] Stambaugh, F., R. (1999), "Predictive regressions" *Journal of Financial Economics*, vol. 54, pp. 375-421, 1999.
- [46] Timmermann, A. và Granger, W.,J., C. (2004), "Efficient market hypothesis and forecasting", *International Journal of Forecasting* 20 (2004) 15-27.
- [47] Trần Trí Dũng (2012). Thuyết thị trường hiệu quả. *Kiến thức, Kỹ thuật tài chính, tự điển tài chính*, 02/05/2012.
- [48] Võ Hồng Đức & Phan Bùi Gia Thủy (2013a). Quản trị công ty & hiệu quả hoạt động doanh nghiệp: Minh chứng thực nghiệm từ các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM. *Tạp chí phát triển kinh tế*, Số 275, 1-15.
- [49] Võ Hồng Đức & Phan Bùi Gia Thủy (2013b). Quyền kiểm soát, kinh nghiệm của Hội đồng quản trị và vai trò điều tiết của cơ hội tăng trưởng đối với hiệu quả hoạt động doanh nghiệp. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Mở TPHCM*, 3(31), 52-65.
- [50] Võ Hồng Đức & Phan Bùi Gia Thủy (2013c). Tác động của thành viên Hội đồng quản trị nữ đến hiệu quả hoạt động công ty. *Tạp chí Công nghệ ngân hàng*, Số 85, 21-30.
- [51] Võ Hồng Đức & Phan Bùi Gia Thủy (2013d). Tác động của đặc điểm Hội đồng quản trị đến hiệu quả hoạt động công ty: Minh chứng từ Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, Số 188 (II), 68-75.
- [52] Võ Hồng Đức & Tô Ngọc Phương Thủy (2013). Giá trị thị trường, giá trị sổ sách và suất sinh lợi cổ phiếu: bằng chứng thực nghiệm từ thị trường chứng khoán TP.HCM. *Tạp Chí Kinh Tế & Phát Triển*, Số đặc biệt, 61-71.